ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 964/QĐ-UBND	*Quảng Tân, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Chỉnh trang vỉa hè, điện chiếu sáng tuyến đường trục chính khu trung tâm xã Quảng Tân (đoạn từ cổng chào thôn Tân Đông đến Sân vận động)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phần quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 14/2023/TT- BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; Thông tư 12/2021/TT- BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 20/08/2024 Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 14/2023/TT- BXD ngày 29/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND xã Quảng Tân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chỉnh trang vỉa hè, điện chiếu sáng tuyến đường trục chính khu trung tâm xã Quảng Tân (đoạn từ cổng chào thôn Tân Đông đến Sân vận động);

Theo đề nghị của Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Quảng Tân tại Tờ trình số 124/TTr-TTCUDV ngày 10/6/2026 và Báo cáo kết quả thẩm định số 13/KQTĐ-KT ngày 19/6/2026 của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Chỉnh trang vỉa hè, điện chiếu sáng tuyến đường trục chính khu trung tâm xã Quảng Tân (đoạn từ cổng chào thôn Tân Đông đến Sân vận động) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Chỉnh trang vỉa hè, điện chiếu sáng tuyến đường trục chính khu trung tâm xã Quảng Tân (đoạn từ cổng chào thôn Tân Đông đến Sân vận động).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Tân.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Quảng Tân.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Quảng Tân.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo KTKT: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng Viễn Dương Hạ Long và Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Minh Trí.

6. Loại, cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư:

Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đầm Hà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quảng Tân nhiệm kỳ 2025-2030.

Chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn với diện mạo đồng bộ, hiện đại, góp phần từng bước đồng bộ kiến trúc, không gian, cảnh quan trên địa bàn xã Quảng Tân; Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông khu vực, đảm bảo đáp ứng lưu lượng, mật độ giao thông gia tăng hiện nay.

Góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Tổng chiều dài cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp khoảng L = 1.202,30m. gồm 01 tuyến chính và 02 tuyến nhánh đấu nối: Tuyến chính trục trung tâm xã (đoạn từ cổng chào thôn Tân Đông đến sân vận động), chiều dài khoảng L = 979,0 m; 02 tuyến nhánh là tuyến đường gom khu dân cư bên trái tuyến chính và tuyến đấu nối đường gom với tuyến chính, tổng chiều dài khoảng L = 223,30m.

- Quy mô đầu tư:

+ Tuyến chính: Hoàn thiện vỉa hè hai bên tuyến; Trồng cây xanh; Hoàn thiện hệ thống rãnh thoát nước mặt; Hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng; Xây mới hệ thống tuyến ống dự phòng chạy ngầm cho tuyến cáp trung áp 35kV, tuyến áp hạ áp 0,4kV và hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ đồng bộ liên quan.

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường gom, đường đấu nối giữa đường gom và tuyến trục chính: Mặt rải thảm bê tông nhựa tương ứng quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng $B_{mặt}$= 5,5m; rãnh tam giác rộng Brtg = 0,25m; vỉa hè trái rộng 3m, vỉa hè phải kết nối với vỉa hè tuyến trục chính, tạo thành không gian sử dụng chung, với bề rộng thay đổi khoảng 3,0–12,0 m. Hoàn thiện vỉa hè hai bên tuyến; hệ thống điện chiếu sáng và hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ đồng bộ liên quan.

*** Giải pháp thiết kế**

8.1. Tuyến đường gom khu dân cư

- Tổng chiều dài các tuyến gom khoảng L = 223,30 m, gồm tuyến đường gom khu dân cư bên trái tuyến chính và tuyến đấu nối đường gom với tuyến chính.

- Mặt đường gom rộng $B_{mặt}$= 5,5m; rãnh tam giác rộng Brtg = 0,25m; vỉa hè trái rộng 3m, vỉa hè phải kết nối với vỉa hè tuyến trục chính, tạo thành không gian sử dụng chung, với bề rộng thay đổi khoảng 3,0–12,0 m, tùy theo điều kiện mặt bằng thực tế, kết nối với không gian vỉa hè của tuyến đường trục chính.

- Nền đường: Trước khi thi công các lớp kết cấu áo đường theo thiết kế, tiến hành đào bỏ lớp đất yếu, đất hữu cơ và các lớp đất không bảo đảm yêu cầu. Phạm vi đào bỏ được đắp trả bằng đất đồi đạt yêu cầu, đắp thành từng lớp và đầm chặt theo quy định; độ chặt nền đường yêu cầu K ≥ 0,95, riêng lớp đất trên cùng yêu cầu K ≥ 0,98 dày 30cm.

- Kết cấu áo đường: Kết cấu áo đường gồm lớp bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5 cm, tưới nhựa dính bám với định lượng 0,50 lít/m²; lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7 cm, tưới nhựa thấm bám với định lượng 1,0 lít/m²; phía dưới là móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 18 cm và móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 18 cm.

8.2. Vỉa hè, viên vỉa, rãnh tam giác, bó hè, cây xanh:

a. Vỉa hè:

- Vỉa hè được bố trí hai bên tuyến theo quy mô mặt cắt ngang thiết kế, đảm bảo không gian đi bộ an toàn, đồng thời tạo quỹ không gian kỹ thuật phục vụ bố trí hệ thống hạ tầng ngầm, biển báo giao thông và các tiện ích đô thị.

- Cao độ vỉa hè được xác định phù hợp với cao độ mặt đường thiết kế và điều kiện đấu nối với các công trình hai bên tuyến, đảm bảo thoát nước mặt thuận lợi và hạn chế ảnh hưởng đến lối ra vào của các hộ dân.

- Độ dốc ngang vỉa hè thiết kế I_{vh} = 1,0%, dốc từ phía mép nhà về phía bó vỉa nhằm thu nước về hệ thống rãnh và hố thu nước mưa.

- Vật liệu lát vỉa hè sử dụng gạch Terrazzo 40x40x4cm, đảm bảo độ bền, chống trơn trượt và phù hợp định hướng chỉnh trang kiến trúc cảnh quan.

- Kết cấu vỉa hè (từ trên xuống):

+ Gạch Terrazzo kích thước 40×40×4cm;

+ Lớp vữa lót xi măng cát mác 75, dày 2,5cm;

+ Lớp móng bê tông xi măng mác 150 đá 1×2, dày 10cm;

+ Lớp đệm đá mạt đầm chặt, dày 5cm.

b. Viên bó vỉa:

- Hệ thống bó vỉa được thiết kế bố trí liên tục dọc hai bên tuyến đồng bộ theo quy mô mặt cắt ngang tuyến tại các vị trí chưa được đầu tư, các vị trí đã được đầu tư trước đây: tận dụng lại bó vỉa hiện trạng. Hệ thống bó vỉa có chức năng phân định rõ phạm vi phần xe chạy và vỉa hè, bảo vệ mép kết cấu vỉa hè, hỗ trợ thu gom và dẫn nước mặt về hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến.

- Đối với đoạn tuyến thẳng: sử dụng viên bó vỉa kích thước 80×30×20 cm.

- Đối với đoạn cong, góc cua nhỏ: sử dụng viên bó vỉa kích thước 30×30×20 cm, các cạnh được gia công vát phù hợp với hình học tuyến, đảm bảo mạch nối kín, tăng độ ổn định và tính thẩm mỹ.

- Kết cấu bó vỉa (từ trên xuống):

+ Viên bó vỉa bê tông xi măng M250 đá 1x2;

+ Lớp vữa lót xi măng cát mác 75, dày 2,5cm;

+ Lớp móng bê tông xi măng mác 100 đá 1×2 dày 5cm;

+ Lớp đệm đá mạt đầm chặt, dày 5cm.

c. Rãnh tam giác:

- Hệ thống rãnh tam giác được bố trí sát chân bó vỉa phía lòng đường, bề rộng 0,25m, có hướng dốc về phía bó vỉa và về hố thu để thu nước mặt hiệu quả, được thiết kế bố trí liên tục dọc hai bên tuyến đồng bộ theo quy mô mặt cắt ngang tuyến tại các vị trí chưa được đầu tư, các vị trí đã được đầu tư trước đây: tận dụng lại rãnh hiện trạng. Hệ thống rãnh có chức năng thu gom nước mặt đường và dẫn nước về các hố thu nước mưa bố trí dọc tuyến, đảm bảo khả năng thoát nước nhanh và ổn định trong quá trình khai thác.

- Kết cấu rãnh tam giác (từ trên xuống):

+ Tấm rãnh đá xẻ kích thước 40×20×5cm;

+ Lớp vữa lót xi măng mác 75 dày 2,5cm;

+ Lớp đệm đá mạt đầm chặt dày 5cm.

d. Bó hè.

- Bó hè được thiết kế xây dựng mới tại các vị trí cần thiết nhằm bảo vệ khuôn đường và đảm bảo ổn định nền đường; đồng thời kết hợp làm tường chắn đất tại các đoạn nền đường đắp thấp nhằm hạn chế xói trượt và đảm bảo an toàn cho kết cấu nền đường. Tại một số đoạn giáp tường rào nhà dân, tận dụng điều kiện hiện trạng để kết hợp làm ranh giới công trình.

- Kết cấu bó hè: xây gạch không nung vữa xi măng M75, tường dày 22–33 cm, mặt thoáng trát vữa xi măng dày 1,5 cm.

e. Cây xanh vỉa hè:

- Hệ thống cây xanh trên tuyến được bố trí dọc hai bên vỉa hè theo hàng thống nhất, khoảng cách trồng hợp lý, thiết kế trồng mới đồng bộ theo quy hoạch nhằm tạo cảnh quan kiến trúc đô thị, bóng mát cho người đi bộ, cải thiện khí hậu khu vực và nâng cao chất lượng không gian công cộng dọc tuyến đường, đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm, công trình chiếu sáng cũng như tầm nhìn giao thông.

- Thông số bố trí cây xanh:

+ Hố trồng cây kích thước 1,2 × 1,2 m; lớp đất màu dày 1,0 m; bó bồn cây bằng viên đá xẻ kích thước 10x15cm, vữa xi măng mác 75, bê tông M100 đá 1x2 dày 5cm; đệm đá mạt dày 5cm.

+ Chủng loại cây trồng: cây Bằng bàng đài loan (chiều cao 4 ÷ 5 m, ĐK thân 15 ÷ 20 cm);

+ Khoảng cách trồng trung bình: 8 ÷ 10 m/cây.

f. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa của dự án được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, đảm bảo phù hợp với cao độ thiết kế mặt đường và điều kiện địa hình hiện trạng của khu vực;

- Nước mưa từ mặt đường được thu gom thông qua hệ thống hố ga thu nước và dẫn vào các tuyến cống dọc. Tại các đoạn chưa được đầu tư, bố trí cống dọc mới khẩu độ B600 dưới vỉa hè; tại các đoạn đã được đầu tư, tận dụng hệ thống cống hiện trạng, kết hợp đấu nối đồng bộ với các đoạn xây dựng mới. Các tuyến cống dọc được kết nối với hệ thống cống ngang đường, sau đó xả nước mưa ra suối theo hướng thoát tự nhiên của khu vực.

+ Hố thu nước trực tiếp: bố trí tại mép đường thu nước từ rãnh tam giác nối với hệ thống cống dọc, khoảng cách trung bình 25 ÷ 30 m/1 hố thu. Kích thước lòng hố 400×900 mm, đấu nối thoát nước vào hệ thống cống dọc tuyến bằng ống cống tròn HDPE-D315. Kết cấu hố thu: Thành hố, đáy hố BTCT đá 1x2 mác 250, dày 15cm; đáy hố đệm đá mạt dày 5cm; tấm đan thu nước mặt đường bằng gang KT:1000 x 300 (mm);

+ Cống và hố ga thăm dưới hè: Kết cấu xây gạch VXM M75, dày 22 cm; móng BT M150 đá 2×4, dày 10 cm; mũ mố BT M200 đá 1×2, dày 22 cm; đệm đá mạt 5 cm. Tấm đan cống dọc và bản đậy hố ga BTCT M200 đá 1×2, dày 10 cm; đoạn qua ngõ sử dụng tấm đan chịu lực BTCT M250 đá 1×2, dày 15 cm;

+ Cống ngang đường: Kết cấu cống sử dụng bê tông xi măng M300, đá 2×4, thi công đổ tại chỗ; bản đậy chịu lực bằng bê tông cốt thép M300, đá 1×2, đáp ứng yêu cầu chịu tải và an toàn trong quá trình khai thác sử dụng.

g. An toàn giao thông:

Các công trình an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo) được thiết kế theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

8.3. Di chuyển, hoàn trả công trình hiện trạng:

- Thực hiện Di chuyển, hoàn trả các công trình hiện trạng bị ảnh hưởng trong quá trình thi công, đảm bảo đồng bộ, an toàn và không làm gián đoạn sinh hoạt của khu dân cư, cụ thể.

+ Hoàn trả tường rào, cổng Sân vận động xã.

+ Hoàn trả tường rào, cổng Trường THCS Quảng Tân.

+ Hoàn trả mương thủy lợi bị ảnh hưởng bằng tuyến cống khẩu độ B1000 dưới vỉa hè.

8.4. Điện chiếu sáng

Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng lắp đặt 2 bên đường; Chiều dài tuyến L=2.180 m (không bao gồm hao hụt, độ lượn, cáp lên cột...).

Quy cách kỹ thuật:

- Móng cột đổ tại chỗ bằng BTXM M200 đá 1x2, bê tông lót M100. Lắp đặt sẵn bộ khung móng 4xM24.

- Tủ điều khiển chiếu sáng phải có chức năng đóng cắt tự động các đèn trên tuyến thông qua thiết bị điều khiển đặt bên trong tủ.

- Cột đèn: Sử dụng cột thép tròn côn liền cần cao H = 8.0m, cần đèn 1 nhánh cao 2m, vươn 1,5m. Toàn bộ cột và cần đèn được làm từ thép CT3 được mạ nhúng kẽm nóng có độ bền cao theo tiêu chuẩn BS729, ASTM A123, bảo đảm độ bền và mỹ quan. Cột được thiết kế và chế tạo phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn BS 5649, TR7. Các chi tiết hàn phù hợp tiêu chuẩn AWS D1.1.

- Cáp điện nguồn sử dụng chiếu sáng: Được chôn ngầm để tạo mỹ quan; sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC- 3x10+1x6mm^2 làm cáp trục để dự phòng phát triển hệ thống chiếu sáng trong khu vực; Cáp bố trí tại rãnh trục chính dọc tuyến được luồn trong ống nhựa xoắn Ø50/40. Việc đấu nối được thực hiện trong cửa cột bằng đầu cốt và băng cách điện.

- Cáp điện lên đèn: Sử dụng cáp điện lực 3 ruột đồng vỏ bọc 2 lớp PVC: Cu/PVC/PVC-3x1,5mm, điện áp làm việc tối đa 600V.

- Nối đất an toàn: Mỗi vị trí cột đóng 1 cọc tiếp địa bằng thép góc mạ kẽm L63x63x6x2000 sau đó nối liên hoàn các cột với nhau bằng dây đồng trần M10 đặt dọc tuyến theo rãnh cáp.

- Nối đất lặp lại điểm trung tính làm việc tại mỗi vị trí cuối tuyến chiếu sáng: Tại mỗi vị trí lắp đặt bộ tiếp địa lặp lại, dùng một dàn gồm 6 cọc tiếp địa bằng thép góc mạ kẽm L63x63x6x2000 hàn liên kết với nhau bằng thép tròn D10. Dàn tiếp địa sẽ được nối trực tiếp với điểm trung tính làm việc của hệ thống (nguội).

- Bóng đèn: Sử dụng đèn LED chiếu sáng công suất 80W. Tuổi thọ sử dụng: 50.000 giờ (L70), Riêng chip LED 100.000 giờ (L80)

8.5. Điện trung áp, hạ áp

Xây dựng mới: Tuyến ống dự phòng cho đường cáp ngầm 35kV; Tuyến ống dự phòng cho đường cáp ngầm 0,4kV, Móng tủ điện công tơ; Xây dựng các hố ga kéo cáp; Chiều dài tuyến L=2.905 m (không bao gồm hao hụt, độ lượn...)

Quy cách kỹ thuật:

- Tuyến ống được chôn trực tiếp trong đất ở độ sâu ≥ 0,8m, phía trên và dưới ống rải 1 lớp cát đen. Tiếp đến đặt 1 lượt gạch chỉ bảo vệ cơ học cho tuyến ống. Sau đó tuyến ống được lấp bằng đất thường, đầm chặt k =0,9.

- Mốc báo tín hiệu cáp: Sử dụng mốc sứ tráng men được gắn bằng xi măng, mặt của mốc báo hiệu bằng mặt hè. Vị trí đứng để đọc chữ trên mốc báo hiệu cáp: đứng trên hè nhìn ra lòng đường. Chiều mũi tên trên mặt mốc báo hiệu cáp phải được đặt song song với tuyến cáp (ở vị trí cáp đi thẳng) hoặc song song với tiếp tuyến của đường cáp (ở vị trí cáp bẻ góc).

- Móng tủ điện công tơ đổ tại chỗ bằng BTXM M200 đá 1x2, bê tông lót M100....

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở - Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCCS 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu;

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;

- TCVN 9401:2012: Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

- TCVN 5746:2024: Đất, đá xây dựng - phân loại;

- TCVN 8352:2012: Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTU);

- TCVN 9351:2012: Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);

- TCVN 9153:2012: Đất xây dựng - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;

- Các tiêu chuẩn thiết kế đường: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054 - 2005; Đường phố nội bộ theo TCVN 13592:2022; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình giao thông QCVN 07-4 :2023/BXD; Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN; Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN; Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường TCVN 13567-1:2022; Nền đường đắp đá – Thiết kế, thi công và nghiệm thu TCCS 29:2020/TCĐBVN; Tiêu chuẩn phân cấp đá trong thi công TCVN 11676 : 2016 ; TCVN 9436:2012 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859 : 2023; Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu; Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012; Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5573:2012; TCVN 11 TCN-18-2006; TCVN 11 TCN-19-2006; TCVN 11 TCN-20-2006; QCVN 07-5:2016/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; Tiêu chuẩn thiết kế cầu cống TCVN 11823-1:2017; Thiết kế công trình chịu động đất TCVN 9386:2012; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN 07-2:2023/BXD; Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ TCVN 7887:2018.

Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác về xây dựng.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **19.800.000.000 đồng**. *Bằng chữ: (Mười chín tỷ tám trăm triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế: 17.285.704.720 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 337.647.432 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư XD: 1.131.913.645 đồng;
- Chi phí khác: 280.630.992 đồng;
- Chi phí dự phòng 764.103.211 đồng;

11. Tiến độ thực hiện: Năm 2026-2028.

12. Nguồn vốn: Ngân sách xã *(Ngân sách tỉnh hỗ trợ).*

13. Đơn vị tiếp nhận tài sản: Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Quảng Tân.

14. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư *(Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Quảng Tân)*: Tổ chức lập, trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Quảng Tân, Trưởng PGD số 17 - KBNN khu vực III và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như điều 2 (thực hiện);
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Quốc Hưng